

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **941** /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **23** tháng 3 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng  
Tiểu dự án thành phần Khắc phục, sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn -  
Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án “Khắc phục khẩn cấp hậu quả  
thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 364/QĐ-TTg ngày 24/3/2017 và số 575/QĐ-TTg ngày 27/4/2017 về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 và số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 về việc quy định một số nội dung về quản lý thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 849/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 và số 1155/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền*

Trung"; số 3159/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án thành phần Khắc phục, sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn - Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 433/BC-SNN ngày 18/3/2020 (kèm theo Tờ trình số 237/TT-BQLDA ngày 05/3/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Tiểu dự án thành phần Khắc phục, sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn - Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Khắc phục, sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn - Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III.

4. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT: Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư xây dựng Hà Tĩnh.

7. Nội dung thiết kế:

a) Tuyến đê:

- Chiều dài tuyến L = 3.024,10m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+3,70)m, cao trình mặt đê (+2,90)m, kết cấu tường chắn sóng bằng bê tông M200 đá (1x2)cm loại 1, kết cấu thân đê đắp bằng đất đồng chất, dung trọng khô thiết kế  $\gamma = 1,86 \text{ T/m}^3$ , hệ số đầm chặt yêu cầu  $K \geq 0,95$ .

- Mặt đê: Chiều rộng mặt đê B = 5,0m, kết cấu mặt đê bằng bê tông M200 dày 20cm, phía dưới lót 01 lớp bạt xác rắn, riêng đoạn từ K0+775 đến K1+499,6 chạy song song đường dân sinh có chiều rộng mặt đê B = 3,0m, cao trình đỉnh đê (+3,70m) gia cố mặt đê bằng đá dăm cấp phối. Phía đồng có khóa mái bằng bê tông M200 và bố trí gờ chắn bánh cao 15cm, rộng 20cm, dài 50cm.

- Mái đê phía sông m = 2,0; kết cấu mái đê đoạn từ K0+112 đến K2+942 dài 2.830m gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M200 đá (1x2)cm loại 1, kích thước: (40x40x16)cm, phía dưới lót đá dăm (1x2) cm loại 2, dày 10cm và dưới

cùng là lớp vải lọc địa kỹ thuật. Kết cấu mái đê đoạn K0+00 ÷ K0+112 giữ nguyên mái đá xây sẵn có; đoạn K2+942 đến K3+024,10 đắp áp trực về phía hạ lưu, mái thượng lưu giữ nguyên hiện trạng.

- Mái đê phía đồng  $m = 2,0$ ; bảo vệ mái bằng trồng cỏ chống xói.

- Chân đê phía sông: Cao trình chân đê (- 0,30m), khóa mái chân đê bằng dầm bê tông cốt thép M200 đá (1×2)cm loại 1, kích thước (30×40)cm, hệ chân đê bằng đá hộc ghép khảm dày 30cm, rộng 1,5m, phía dưới là lớp đá dăm (2×4)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

b) Công trình trên tuyến:

- Cổng qua đê: Làm mới 02 cổng qua đê tại K0+430 và K1+574; kích thước cổng (B×H) = (1,5×2,0)m, kết cấu cổng bằng bê tông cốt thép M250, cánh cổng bằng cửa van phẳng, vật liệu cánh cổng bằng cửa van Compozit.

- Bến dân sinh: Xây mới 03 bến dân sinh tại K0+176; K0+760 và K2+936.

- Dốc vượt nổi lên đê tại 04 vị trí : K0+015 ; K0+775 ; K1+515 và K2+846 phù hợp với điều kiện hiện trạng và nhu cầu phục vụ dân sinh, kết cấu bằng bê tông M200.

c) Các hạng mục phụ trợ khác, như: Cổng thoát nước dân sinh tại K0+150; biển tên công trình; biển báo tải trọng; cột km đê,... chi tiết như thiết kế bản vẽ được thẩm định.

8. Địa điểm xây dựng: thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Giá trị dự toán công trình: 44.841.958.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 36.955.379.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 842.986.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.902.898.000 đồng.

- Chi phí khác: 1.128.064.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 1.012.631.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án thành phần Khắc phục, sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn - Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian khởi công, hoàn thành: Năm 2020-2021.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các quy định hiện hành, đảm bảo hoàn thành dự án đúng thời gian quy định, công trình xây dựng phát huy hiệu quả, an toàn bền vững.

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Đặng Ngọc Sơn;
- Phó VP Bùi Khắc Bằng;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NL<sub>1</sub>.

*Handwritten signature*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Sơn**